

BIỆN PHÁP AN TOÀN LAO ĐỘNG

I. TỔNG QUAN VỀ BIÊN PHÁP AN TOÀN LAO ĐỘNG

1. An toàn lao động và chống cháy nổ :

- Tất cả công nhân làm việc trên công trường đều được huấn luyện và hướng dẫn về an toàn lao động và chống cháy nổ.

- Đảm bảo đủ ánh sáng tại khu vực thi công.
- Đảm bảo vệ sinh thông thoáng tại khu vực thi công.
- Phải có biển báo, rào chắn tại khu vực thi công.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho con người.
- Kiểm tra an toàn lao động trước khi vào khu vực thi công.
- Trang bị các bình chữa cháy.

- Tất cả thiết bị có liên quan đến công việc phải thông qua giám sát an toàn lao động công trình kiểm tra như: Tủ điện thi công phải có thiết bị chống rò và được kiểm tra cách điện, Bơm nước, máy hàn, máy cắt, ... phải được kiểm tra cách điện,

2. Công tác vệ sinh môi trường :

- Công tác này cũng được đặt ra một cách nghiêm túc nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường tại công trường và cả khu vực xung quanh.

- Công việc phải được tiến hành làm đầu gọn đầy; vật tư, vật liệu dụng cụ thi công phải ngăn nắp có kho chứa; không để bừa bãi trên công trường khó quản lý.

3. Biên pháp an ninh trật tự :

- Để đảm bảo tốt cho công việc này, việc tuyển chọn nhân lực trên công trường đều sử dụng công nhân đã qua quá trình chọn lựa kỹ càng. Số lao động thời vụ tại địa phương cũng được chọn lựa kỹ.

- Lập danh sách cán bộ công nhân viên tham gia trên công trường được sự xác nhận của cơ quan chủ quản và phải đăng ký tạm trú với công an địa phương. Trong quá trình thi công phải chấp hành đúng các quy định của địa phương và cơ quan nhà nước.

- Cùng tham gia và phối hợp với địa phương để giữ gìn an ninh trật tự công cộng trong quá trình thi công.

- Nghiêm cấm tổ chức cờ bạc, rượu chè, gây gổ đánh nhau trên công trường.
- Chấp hành đúng nội quy công trường.
- Không được ăn ở nấu nướng trên công trường.
- Khi ra vào công trường phải có thẻ ra vào.
- Hàng ngày kiểm tra trang bị bảo hộ cá nhân trước khi vào công trường.

4. Phối hợp với các nhà thầu thi công khác :

- Trong quá trình thi công việc phối hợp với các đơn vị thi công các hạng mục khác, các bộ phận chức năng của Chủ đầu tư có liên quan là hết sức quan trọng góp phần đảm bảo tiến độ, an toàn cũng như chất lượng cho toàn bộ các hạng mục của công trình.

- Trong quá trình thi công nếu có các đơn vị khác cùng tiến hành thi công trong công trình thì tất cả các đơn vị phải tổ chức các buổi họp cùng với Chủ đầu tư để có các biện pháp phối hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến việc thi công của nhau, các bên phải có cam kết ràng buộc với nhau như:

+ Không cố ý gây hại đến các phần việc do các đơn vị khác đang thi công.

+ Giáo dục cán bộ, công nhân tham gia thi công trong công trình không được gây rối, trêu chọc nhau gây mất an ninh trật tự.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị khác cùng tiến hành thi công trên cùng một mặt bằng, đảm bảo tiến độ chung cho tất cả các bên.

+ Nếu bất kỳ đơn vị nào cố ý hay vô tình làm hư hại ảnh hưởng đến vật chất, chất lượng, tiến độ... của bên khác phải cùng bàn bạc và có biện pháp đền bù thỏa đáng.

+ Có thông báo cho Chủ đầu tư và các đơn vị khác thời gian dự định thi công ở các khu vực có liên quan đến các đơn vị khác hoặc các bộ phận có liên quan của Chủ đầu tư để bàn biện pháp phối hợp tránh tình trạng thi công chồng chéo lên nhau.

+ Đảm bảo vệ sinh chung. Ngoài việc dọn dẹp vệ sinh ngày, sau mỗi ca thi công thì hàng tuần các đơn vị phải kết hợp dọn vệ sinh tổng thể tại toàn bộ khu vực thi công.

+ Trong quá trình thi công phải phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chức năng có liên quan như tổ điện, tổ bảo vệ ... để đảm bảo việc thi công được thuận tiện, đảm bảo an ninh, an toàn cho công trình.

5 An toàn khi thi công:

a. Tổng quan.

Các qui định về an toàn phải được áp dụng cho toàn bộ kỹ sư giám sát và công nhân thi công trên công trường như dưới đây:

- Đảm bảo tất cả các trang thiết bị an toàn lao động phải được cung cấp trước khi bắt đầu thi công như mũ bảo hộ, ủng, găng tay, kính...
- Đảm bảo các trang thiết bị an toàn lao động cho người phải được mặc, đeo đúng cách.
- Các dụng cụ, máy móc thi công phải được kiểm tra bởi người có chuyên môn trước khi đưa ra sử dụng.
- Rào chắn, lưới bảo vệ, băng cảnh báo an toàn phải được sử dụng trên công trường.

- Các bình chữa cháy phải được đưa tới các vị trí có nguy cơ xảy ra cháy nổ.
- Thang và lối thoát hiểm phải thông thoáng để đề phòng trong các tình huống khẩn cấp..
- Phải đảm bảo đủ ánh sáng khi làm việc ban đêm.
- Vị trí làm việc phải được dọn sạch sẽ loại bỏ hết rác rưởi và các vật nguy hiểm.
- Tất cả công nhân và cán bộ phải được học qua các khoá huấn luyện ATLĐ.
- Phải có bộ phận phụ trách ATLĐ và có nhật ký ATLĐ.

b. Các công việc với máy hàn và hàn nhiệt:

- Công nhân thực hiện phải được trang bị kính, găng tay, mũ....
- Các bình chữa cháy phải luôn được đặt cạnh nơi làm việc
- Máy hàn phải được kiểm tra cẩn thận trước khi làm việc.

c. Làm việc trên cao:

- Các công nhân phải đeo dây an toàn khi làm việc ở độ cao lớn hơn 2m.
- Giày công phải có đủ mâm, giăng giày và được lắp đúng cách.
- Phải có thang chữ A để sử dụng trong các vị trí phù hợp.

d. Biện pháp bảo đảm an toàn PCCC:

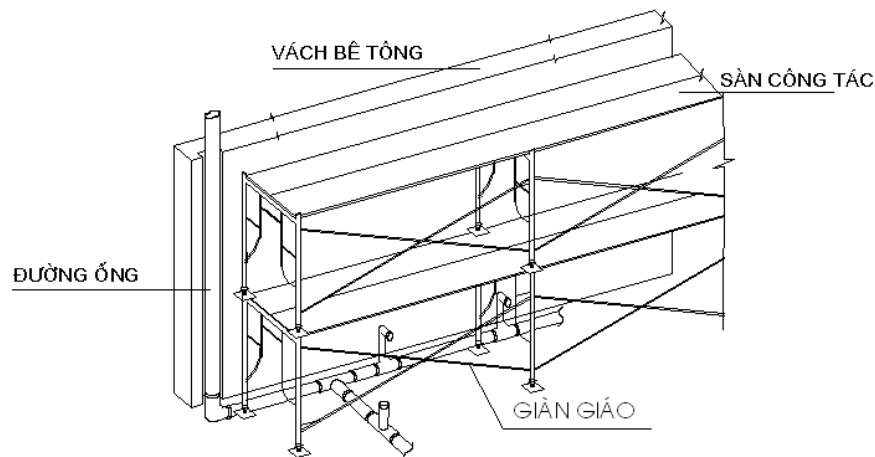
- Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi dễ cháy nổ.
- Thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật để chống chế và kiểm soát chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, sinh lửa, sinh nhiệt.
- Hàng hoá trong kho phải sắp xếp theo đúng qui định an toàn.
- Lắp đặt các thiết bị bảo vệ cho hệ thống điện.

e. Biện pháp an toàn hệ thống điện:

- Có đủ thiết bị bảo vệ chống quá tải, ngắn mạch, sự cố rò điện.
- Cấm sử dụng điện bằng cách đấu dây pha của một nguồn và dây trung tính của nguồn khác vào thiết bị.

f. Làm việc trên cao:

LẮP ĐẶT CÁC ĐƯỜNG ỐNG TRÊN CAO



- Các công nhân phải đeo dây an toàn khi làm việc ở độ cao lớn hơn 2m.
- Gio thi công phải có đủ mâm, giằng giáo và được lắp đúng cách.
- Phải có thang chữ A để sử dụng trong các vị trí phù hợp.

g. Biện pháp bảo đảm an toàn PCCC:

- Niêm yết nội qui PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi dễ cháy nổ.
- Thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật để chống chế và kiểm soát chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, sinh lửa, sinh nhiệt.
- Hàng hoá trong kho phải sắp xếp theo đúng qui định an toàn.

Lắp đặt các thiết bị bảo vệ cho hệ thống điện

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CU THỂ VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:

1. Về quản lý mặt bằng thi công :

Từng bước triển khai thi công , các đơn vị phải lập thiết kế mặt bằng tổ chức thi công theo từng giai đoạn thi công (thi công phần thân của tong hạng mục...) trình với Ban điều hành thi công, các bộ phận liên quan. Mặt bằng tổ chức thi công phải được thể hiện cụ thể : vị trí các tuyến đường thi công phù hợp với tổng mặt bằng thi công công trình, các biện pháp khi che chắn vật rơi khu vực mép ngoài công trình và tiếp giáp với công trình liền kề khu vực sắp xếp nguyên vật liệu, phế liệu, hệ thống điện chiếu sáng , nước phục vụ thi công và sinh hoạt...

2. Về quản lý lao động:

Công nhân làm việc trên công trường phải có đầy đủ các tiêu chuẩn theo luật quy định như : Quy định về tuổi công nhân không dưới 18, giấy chứng nhận đảm bảo sức khoẻ , được huấn luyện và kiểm tra đạt yêu cầu về ATLĐ, được trang bị đủ trang bị phòng hộ cá nhân.

Công nhân ký hợp đồng mùa vụ dưới 3 tháng đúng thủ tục quy định của Bộ luật lao động sửa đổi năm 2002. Có nội quy ăn ở cho công nhân và đăng ký tạm trú với cơ quan công an địa phương.

3. Về quản lý biện pháp kỹ thuật thi công An toàn (BPKTTC AT):

Tất cả các công việc thi công đều phải được các đơn vị lập và duyệt biện pháp kỹ thuật thi công an toàn.

Đối với những biện pháp thi công quan trọng, phức tạp đều được lập biện pháp và trình ban điều hành dự án cấp có quyền phê duyệt trước khi thi công.

Ban chỉ đạo an toàn lao động có quyền kiến nghị, đình chỉ ngừng ngay thi công nếu: Thi công không có biện pháp hoặc thực hiện trái với biện pháp được duyệt.

Ban chỉ đạo an toàn lao động có quyền đình chỉ ngừng ngay thi công khi phát hiện có nguy cơ xảy ra TNLĐ và cảnh báo ngay với Ban điều hành dự án để có biện pháp xử lý.

6. An toàn sử dụng điện và thiết bị thi công:

Có sơ đồ hệ thống điện thi công, điện chiếu sáng cho tổng khu vực thi công phù hợp với tổng mặt bằng bố trí điện trên công trường, Bố trí thợ điện từ bậc 3 trở lên trực thường xuyên (đủ cả 3 ca khi cần thiết). Đảm bảo ánh sáng đầy đủ chỗ làm việc và trên tuyến đường thi công vào ban đêm (cường độ chiếu sáng cục bộ từ 100 – 300 lux, chiếu sáng chung từ 40 – 80 lux). Các dây điện thi công cao 5,0 m đối với nơi có xe cộ qua lại. Các dây dẫn điện nếu treo ở độ cao dưới 2.5m kể từ mặt nền phải dùng dây cáp bọc cao su, các đường cáp chôn ngầm phải được đi trong ống bảo vệ.

Khi lắp đặt sử dụng và sửa chữa các thiết bị điện và mạng lưới điện thi công trên công trường ngoài những quy định bắt buộc trong kỹ thuật an toàn trong xây dựng cần phải theo các quy định trong tiêu chuẩn an toàn điện trong xây dựng TCVN 4036 : 1985.

Khu vực máy trộn phía trên được làm mái che an toàn cho người vận hành, các máy có bảng nội quy vận hành máy, có biển cáo, biển cấm và hàng rào phân cách khu vực nguy hiểm.

Có quy trình vận hành an toàn cầu tháp được duyệt (chế độ kiểm tra các thiết bị an toàn, vùng nguy hiểm khi cầu đang mang tải, các biện pháp móc cầu, vận chuyển, lắp dựng sắt xây dựng, cốp pha, đà giáo, ben bê tông...)

Thợ lái cầu, CN xi nhan, móc cáp phải được huấn luyện và có chứng chỉ vận hành.

Đối với các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD, các đơn vị phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định về khai báo, đăng ký, kiểm định theo TT23/2003/TT- BLĐTBXH ngày 3/11/2003 của Bộ lao động thương binh xã hội.

6. Công tác phòng cháy chữa cháy:

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật phòng cháy chữa cháy (29/6/2001), có phương án PCCC tại công trình và mua sắm trang thiết bị PCCC theo phương án được duyệt.

7. Tham gia giao thông:

Các xe giao thông trong công trường phải được tuyệt đối chấp hành theo chỉ dẫn chung trên công trường và tốc độ cho phép.

Xe vận chuyển vật tư , Vật liệu xây dựng rời, phế thải xây dựng dễ gây bụi và làm bẩn môi trường, phải được che đậy kỹ , thùng xe phải kín, tránh rơi vãi bùn đất, các chất bẩn ra đường nội bộ công trường cũng như đường phố và hệ thống đường giao thông công cộng (điều 15.3 Quy chế bảo vệ môi trường ngành xây dựng năm 1999)

Trước khi xe ra khỏi công trường phải được rửa xe qua cầu rửa xe ngay cổng ra vào công trường.

III. NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG

Điều 1: Nghiêm cấm sử dụng lao động dưới 18 tuổi, trước khi người lao động vào làm việc phải được học tập và hướng dẫn về AT - VSLĐ, có giấy chứng nhận đủ sức khoẻ của Trung tâm Y tế cấp. Chấp hành nghiêm nội quy làm việc của công trường đề ra.

Điều 2: Người lao động phải sử dụng thành thạo và bảo quản đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân như: mũ cứng, giày, ủng, hoặc dép 4 quai, kính trắng, kính lọc sáng, găng tay... phù hợp với công việc được giao. Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ tai nạn lao động, sự cố nguy hiểm, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

Điều 3: Tuyệt đối chấp hành sự chỉ đạo, phân công của cán bộ kỹ thuật và chỉ huy công trường. Không được tùy tiện sử dụng vận hành máy móc thiết bị. Các máy móc, thiết bị trên công trường phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, có nội quy sử dụng máy và được đặt tại vị trí quy định.

Điều 4: Toàn bộ mạng điện trên công trường (đường dây, cầu dao, ổ cắm...) phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, thuận tiện cho người sử dụng. Người phụ trách điện có trách nhiệm phục vụ mọi nhu cầu dùng điện thi công trên công trường.

Điều 6: Công trình thi công phải chấp hành nghiêm các biện pháp thi công bảo đảm an toàn và mặt bằng tổ chức thi công đã được duyệt. Trên công trường phải có nội quy AT - VSLĐ - PCCN và nội quy tạm trú (nếu có).

Các tổ trưởng, đội trưởng, CBKT, mạng lưới ATVSV phải thường xuyên nhắc nhở nhóm thợ của mình chấp hành nội quy AT - VSLĐ _ PCCN.

Tổ trưởng, CBKT, đội trưởng, CB phụ trách an toàn có quyền buộc ngừng việc những cá nhân và tổ đội vi phạm nội quy AT- VSLĐ - PCCN.

NỘI QUY LÀM VIỆC TRÊN CÔNG TRƯỜNG

1. Khi làm việc tại công trình phải xuất trình thẻ ra vào do công trình cấp cho bảo vệ công trình. Khi làm việc phải đeo thẻ và chịu sự kiểm soát của Ban bảo vệ công trình.

2. CBCNV đến làm việc trên công trường phải chấp hành nghiêm giờ làm việc và giờ nghỉ theo quy định, phải có hợp đồng lao động và đầy đủ trang bị bảo vệ cá nhân mới được vào làm việc.

3. Nghiêm cấm làm việc riêng, chơi cờ bạc, nghiện hút, uống rượu bia gây ồn ào, mất trật tự an ninh nơi công cộng. Hết giờ làm việc nếu không có nhiệm vụ không được ở lại công trường.

4. Khách đến làm việc tại công trường phải xuất trình giấy tờ cần thiết. Bảo vệ hướng dẫn khách đến nơi cần gặp.

5. Nghiêm cấm người không phận sự vào công trường, không đem vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy vào công trường đang thi công. Mọi người phải có ý thức về phòng chống cháy nổ.

6. Tất cả máy móc, thiết bị thi công vào công trường phải được kiểm tra nghiêm ngặt. Người sử dụng phải có chuyên môn. Phải tuyệt đối tuân thủ các nội quy, quy phạm an toàn về điện, các thiết bị có sử dụng điện và các thiết bị khác.

7. CBCNV phải có trách nhiệm thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường xây dựng, giữ gìn vệ sinh chung, phòng chống bệnh dịch. Thu gọn, dọn sạch nơi làm việc.

8. Các loại phương tiện đi lại như: Xe đạp, xe máy, ô tô đến công trường phải được để đúng vị trí đã quy định. Bảo vệ công trường có trách nhiệm hướng dẫn, sắp xếp đảm bảo trật tự cảnh quan khu vực công trường.

9. Tổ bảo vệ phải giám sát, kiểm tra mọi người ra, vào công trình, đảm bảo trật tự an ninh khu vực, có trách nhiệm giữ bí mật và bảo vệ an toàn tài sản tập thể và cá nhân tại công trường.

NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1. Để bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân và của CBCNV trên công trường, bảo vệ sản xuất và trật tự chung. Ban điều hành chỉ đạo an toàn lao động công trình DA239/05 quy định việc phòng cháy và chữa cháy như sau:

2. Việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của mỗi CBCNV trên công trình.

Mỗi CBCNV phải tích cực đề phòng không để nạn cháy xảy ra, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện để khi cần chữa cháy kịp thời và có hiệu quả.

3. Phải thận trọng trong việc sử dụng lửa, các nguồn nhiệt, hoá chất và các hoá chất dễ cháy nổ, độc hại, phóng xạ, triệt để tuân theo các quy định về phòng cháy và chữa cháy.

4. Cấm câu mắc, sử dụng điện tùy tiện, sau giờ làm việc phải kiểm tra lại các thiết bị tiêu thụ điện. Chú ý đến đèn, quạt điện, bếp điện trước lúc ra về.

5. Không để hàng hoá, vật tư áp sát vào hông đèn, dây điện. Phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định về kỹ thuật an toàn trong sử dụng điện.

6. Vật tư, hàng hoá phải xếp gọn gàng, đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ, kiểm tra và cứu chữa khi cần thiết. Không dùng khoá mở nắp phuy xăng và các dung môi dễ cháy bằng sắt thép.

7. Khi giao nhận hàng, xe không được nổ máy trong kho, nơi chứa nhiều chất dễ cháy và khi đậu phải hướng đầu xe ra ngoài.

8. Trên các lối đi lại, nhất là ở các lối thoát hiểm không để các chướng ngại vật.

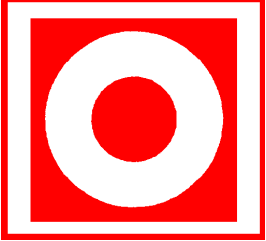
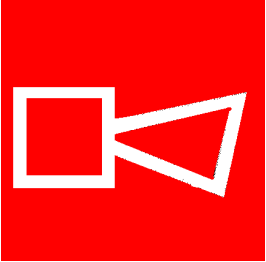

9. Đơn vị Đội, Tổ sản xuất hoặc cá nhân có thành tích phòng cháy và chữa cháy sẽ được khen thưởng, người nào vi phạm các điều quy định trên, tùy trách nhiệm nặng, nhẹ mà bị xử lý thi hành kỷ luật hành chính đến truy tố theo pháp luật.

Các chỉ dẫn về an toàn lao động

Sử dụng Các dấu hiệu an toàn cháy Tại công trường

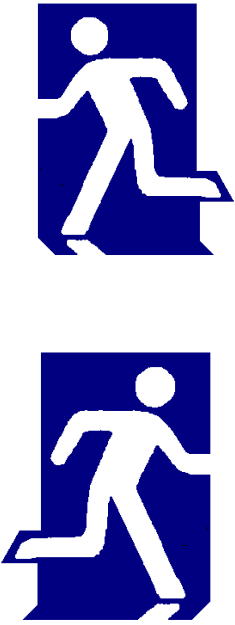
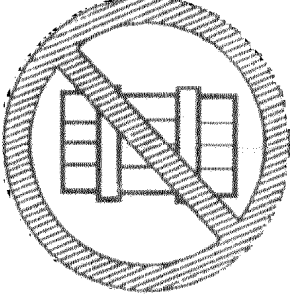
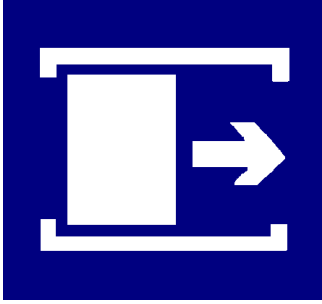
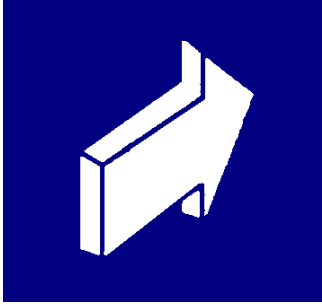
Các dấu hiệu an toàn cháy được trình bày thành dạng bảng theo thứ tự như phân loại ở trong phân lĩnh vực áp dụng. Trong mỗi bảng phần ý nghĩa của dấu hiệu có thêm phần tiếng Anh ở dưới tiếng Việt.



1.1 Các phương tiện báo động cháy và điều khiển bằng tay

T T	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
1		Thiết bị khởi động bằng tay - Manual activating Device	Hình vuông Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Được sử dụng để chỉ trạm báo cháy hoặc hệ thống phòng cháy điều khiển bằng tay (ví dụ hệ thống dập cháy cố định)
2		còi báo động Alarm sunder	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	có thể được sử dụng riêng một mình hoặc phối hợp với dấu hiệu số 1 nếu trạm báo cháy phát tín hiệu báo cháy bằng âm thanh có khả năng tiếp nhận nhanh chóng cho những người ở trong nhà.
3		Điện thoại dùng trong trường hợp khẩn cấp Telephone to be used in emergency	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu chỉ ra hoặc báo cho biết vị trí máy điện thoại có sẵn để dùng cho việc báo động khi có trường hợp khẩn cấp.

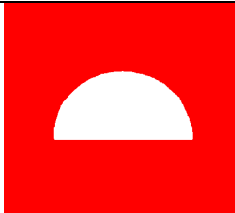

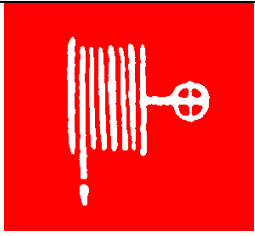
1. 2. Các phương tiện thoát nạn


TT	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
----	----------	---------	-------------------------	---------

4		<p>Lối thoát khẩn cấp emergency exit</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng</p>	<p>Dấu hiệu này được sử dụng để chỉ các lối thoát có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Dấu hiệu này có thể sử dụng đi kèm với mũi tên (dấu hiệu số 20) trừ phi cửa thoát nạn đã trông được rõ ràng ngay lập tức. Dấu hiệu này có thể được dùng để chỉ sang phải hoặc sang trái.</p>
5		<p>Không cản trở lối đi Do noi obstruct</p>	<p>Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng : đen Hình tròn viền và đường chéo màu đỏ</p>	<p>Dấu hiệu được sử dụng trong tình huống nếu có sự cản trở lối đi thì chỗ đó sẽ sinh ra nguy hiểm đặc biệt (ví dụ lối thoát nạn, lối thoát khẩn cấp, lối vào nơi đặt các thiết bị chống cháy. . .)</p>
6		<p>Cửa đẩy trượt để mở Slide to open</p>	<p>Vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng</p>	<p>sử dụng kết hợp với dấu hiệu số 4, đặt trên các lối thoát khẩn cấp, mở bằng cách đẩy cho cánh cửa chạy trượt. Mũi tên chỉ hướng đẩy cánh cửa cần sử dụng cho phù hợp.</p>
7		<p>Đẩy cánh cửa để mở Push to open</p>	<p>Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng</p>	<p>Dấu hiệu này được đặt trên cánh cửa để hướng dẫn cách mở (đẩy)</p>




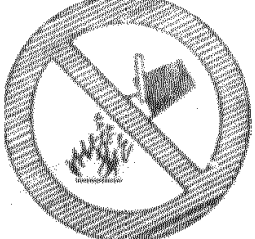
8		Kéo cánh cửa để mở Pull to open	Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được đặt trên cánh cửa để hướng dẫn cách mở (kéo)
9		Đập vỡ để lấy lối ra, vào Break to obtain access	Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này có thể được sử dụng : a) Nơi cần phải đập vỡ kính chắn để lấy lối vào lấy chìa khoá hoặc phương tiện để mở cửa. b) Nơi phải đập tấm ngăn để tạo lấy lối ra khi cần .

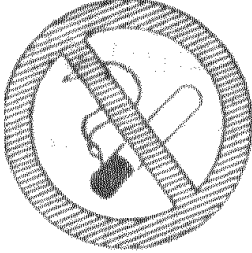
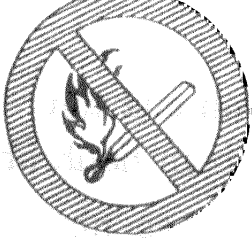
1.3. Các phương tiện chống cháy

T	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
10		Nơi để tập trung các loại phương tiện chống cháy Collection of firefighting equipment	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được sử dụng nhằm tránh đặt quá nhiều dấu hiệu chỉ dẫn vào một nơi.
11		Bình dập cháy Fire xtinguisher	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng hoặc theo TCVN 5053 : 1990	
12		Lăng (vòi) dập cháy Fire hose VINACONEXI	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	

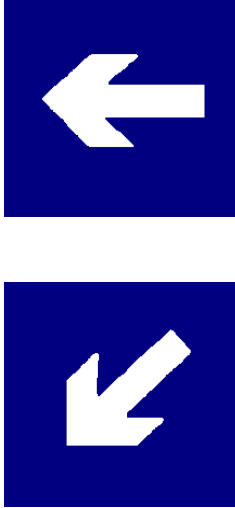
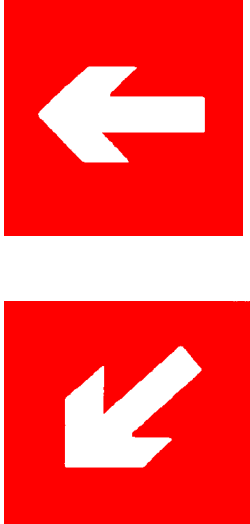
13		Thang để sử dụng khi chống cháy Fire ladder	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	
----	---	---	--	--

1.4. Khu vực hoặc vật liệu có nguy cơ nguy hiểm cháy đặc biệt.
















T	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
14		Nguy hiểm cháy. Vật liệu rất bắt lửa Danger of fire. Highly flammable materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng: đen Tam giác : đen	Để chỉ báo sự có mặt của các vật liệu dễ cháy ở khu vực đó.
15		Nguy hiểm cháy - Vật liệu ô xy hoá Danger of fire Oxidizing materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng: đen Tam giác : đen	
16		Nguy hiểm nổ - Vật liệu nổ Danger of explosion - explosive materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng : đen Tam giác : đen	Được sử dụng để chỉ nơi có thể có mặt của chất khí dễ cháy hay môi trường không khí dễ nổ, hoặc chất nổ .
17		Cấm dùng nước làm chất dập cháy Water as hang agent rohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen đường tròn viền và đường chéo đỏ	Được sử dụng trong các trường hợp nếu dùng nước dập cháy là không thích hợp


















18		Cấm hút thuốc Smoking prohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen đường viền và đường cắt hình tròn : đỏ	Để sử dụng trong trường hợp hút thuốc có thể gây nguy cơ cháy cho khu vực đó
19		Cấm ngọn lửa trần cấm hút thuốc No open flame -Smoking prohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen đường viền và đường cắt hình tròn : đỏ	Không được sử dụng trong trường hợp hút thuốc hoặc ngọn lửa trần có thể gây nguy hiểm cháy, hoặc nổ. .

1.5 Các dấu hiệu bổ sung

T T	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
20		<p>Mũi tên chỉ hướng (đến) lối thoát nạn Direction arrow for escape route</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : màu trắng</p>	<p>Chỉ được dùng cùng với dấu hiệu số 4 để chỉ hướng dẫn đến 1 lối ra mà lối đó có thể sử dụng được trong trường hợp khẩn cấp</p>
21		<p>Chỉ hướng tới nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo động cháy Direction of location of fire - fighting equipment or warning device</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : màu trắng</p>	<p>Chỉ được dùng cùng với một trong các dấu hiệu từ số 1 : 3 và từ 10 : 13 để chỉ hướng đi đến nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo cháy .</p>

Sử dụng các Biển báo an toàn Tại công trường

 <p>Biển báo cấm</p>	 <p>Cấm dùng ngọn lửa trần</p>	 <p>Cấm hút thuốc</p>
	 <p>Cấm vào</p>	 <p>Cấm dập lửa bằng nước</p>
	 <p>Ghi chú thích</p>	
 <p>Biển báo phòng ngừa</p>	 <p>Coi chừng chất dễ cháy</p>	 <p>Coi chừng nguy cơ nổ</p>
	 <p>Coi chừng chất ăn mòn</p>	 <p>Coi chừng chất độc</p>
	 <p>Coi chừng có điện</p>	 <p>Coi chừng tia laze</p>
	 <p>Coi chừng cần trục</p>	 <p>Coi chừng bị ngã</p>

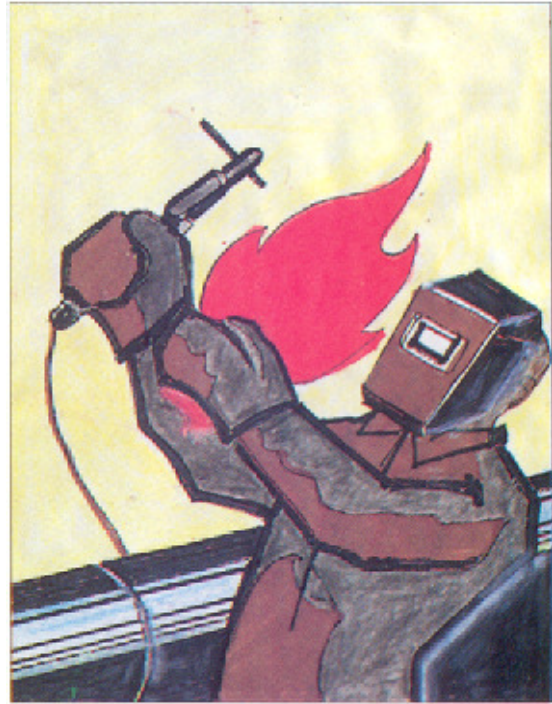
		
	Coi chừng nguy hiểm	
		
	Phải đội mũ BHLĐ	Phải mang găng tay
		
	Phải mặc quần áo BHLĐ	Phải đi ủng
		
	Phải đeo dụng cụ chống ồn	Phải đeo kính BHLĐ
Biển báo ra lệnh		
	Phải đeo mặt nạ phòng độc	Phải đeo dây an toàn
		
	Làm việc ở đây	Ra lối này
		
	Bình chữa cháy	Trạm báo cháy
Biển báo chỉ thị		
	Chỗ hút thuốc	Vị trí công trình hoặc phương tiện

Sử dụng tranh áp phích an toàn tại công trường

An toàn trong công tác hàn



Chỉ cho phép thợ hàn có
Bằng mới được làm việc



Không được hàn khi
quần áo dây xăng dầu mỡ



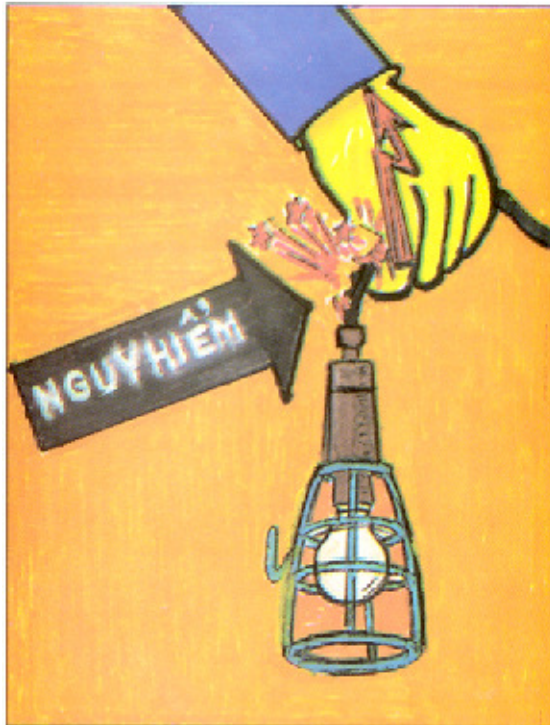
Cấm hàn thùng, bình đã chứa các
chất cháy chưa được xúc rửa sạch



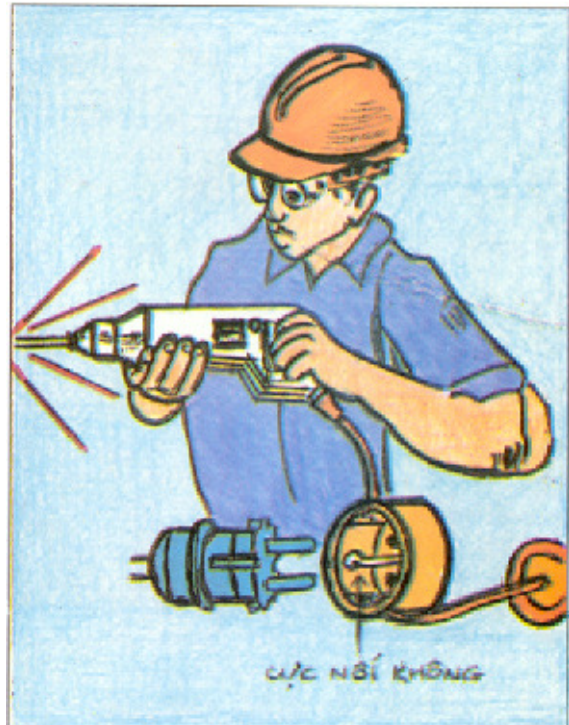
Cấm hàn ở nơi
bảo quản vật liệu cháy

An toàn khi sử dụng thiết bị điện

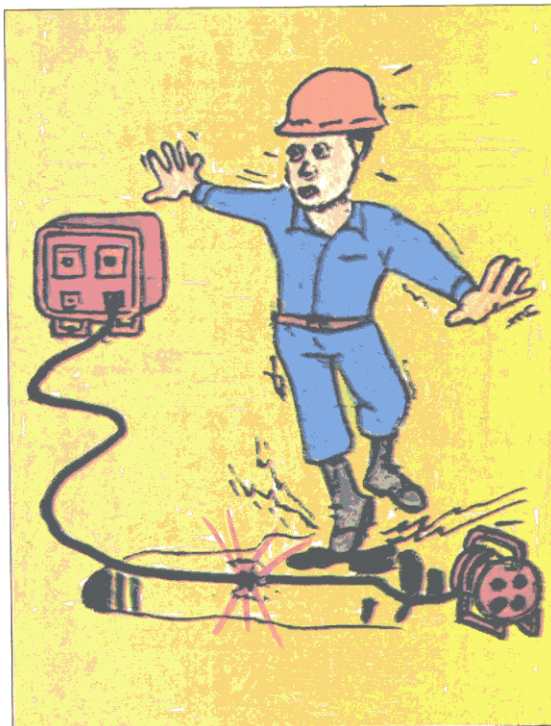
Phải mắc đường dây tải điện trên không đảm bảo chiều cao an toàn



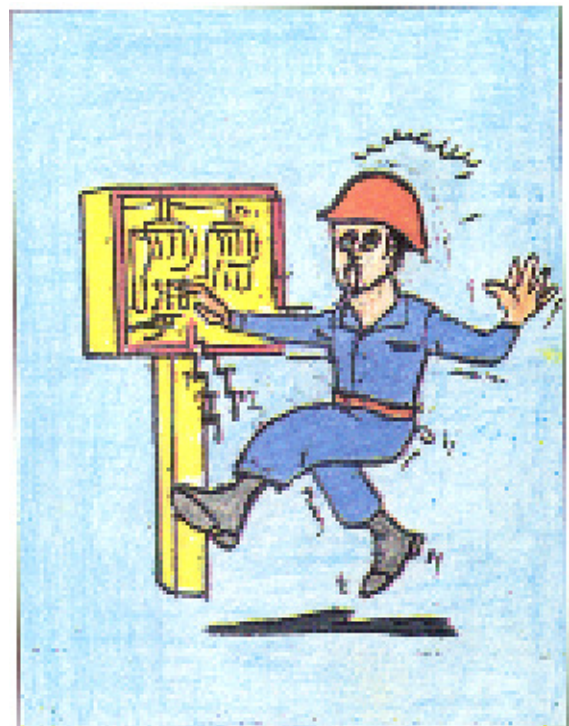
Phải quấn cách điện kín
Chỗ dây hở hay chỗ nối dây



Phải thực hiện nối không
cho dụng cụ điện cầm tay

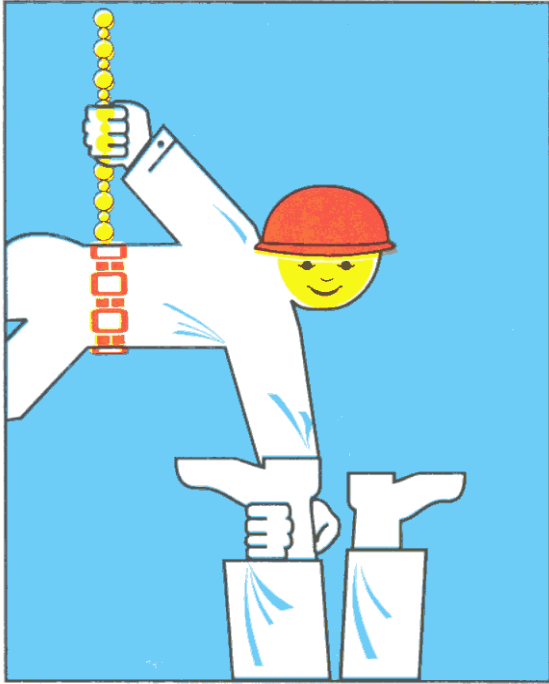


Trải dây điện trên mặt đất,
mặt sàn rất nguy hiểm

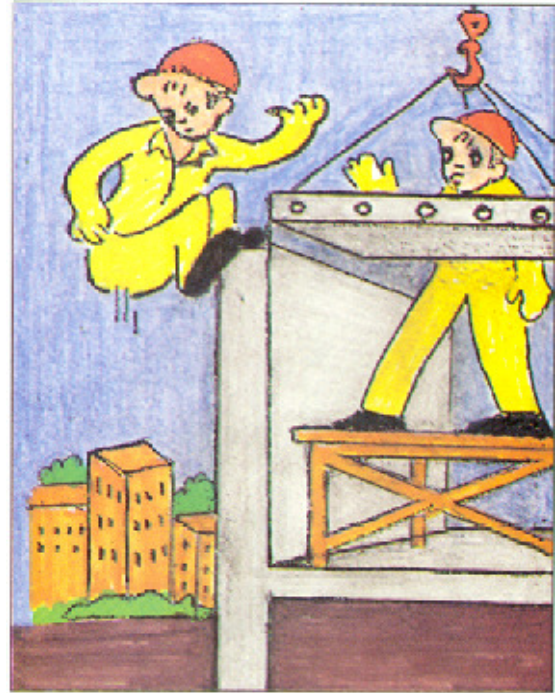


Câu dao điện phải để
trong hộp có nắp kín

An toàn phòng tránh ngã cao



Phải đeo dây an toàn
khi làm việc trên cao

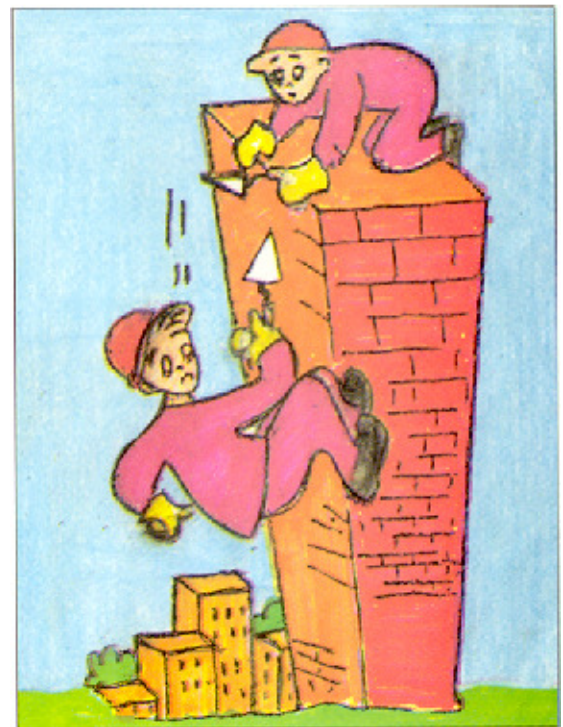


Cắm đứng trên đỉnh Panen
tường khi lắp ghép



Phải che chắn lỗ cửa tường
ngoài, hố thang máy để phòng ngã cao

An toàn khi sử dụng thang tựa



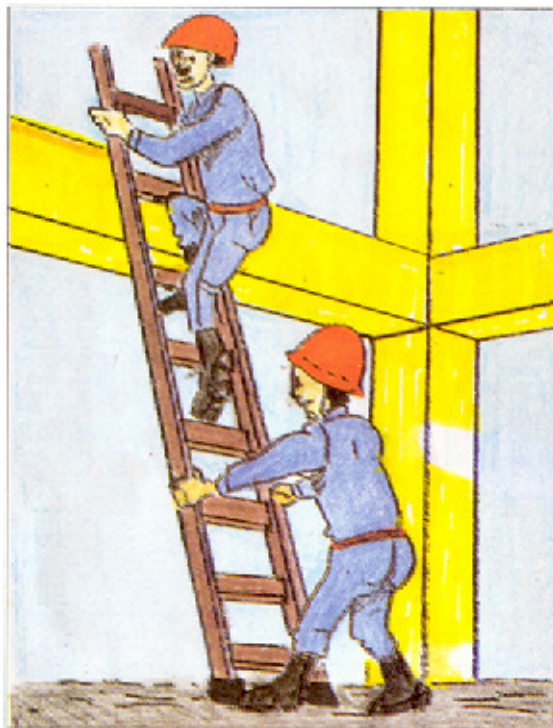
Cắm ngói xây trên đỉnh tường



Phải bắc thang đúng độ nghiêng,
đầu thang nhô khỏi điểm tựa 1m



Chú ý khi bắc thang ở gần cửa
ra vào, nơi có người qua lại

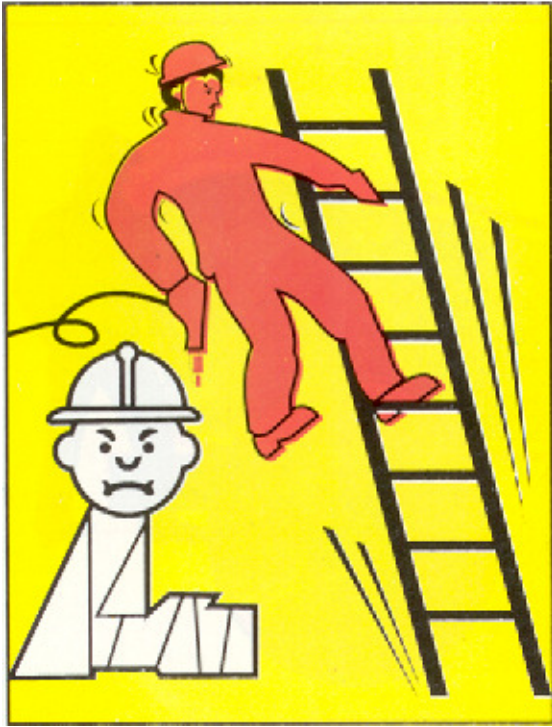


Nếu chân thang không vững chãi,
phải có người giữ chân thang

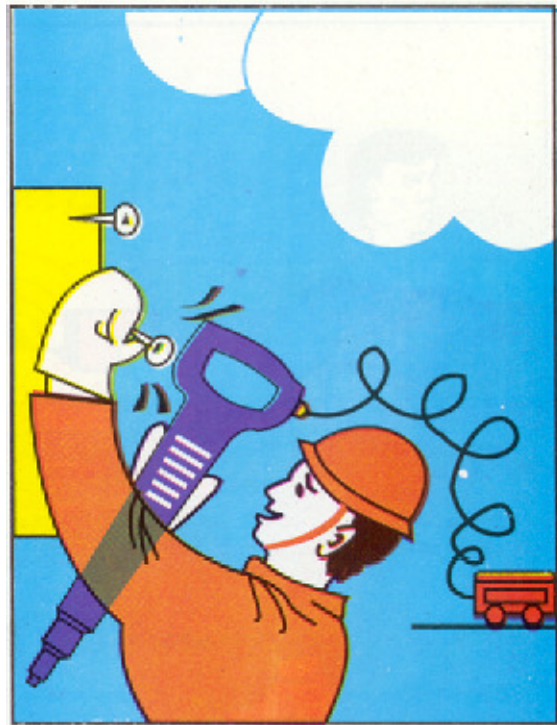


Phải tựa hai cột thang vào điểm tựa,
không tựa bằng bậc thang

An toàn khi sử dụng máy, thiết bị, công cụ



Không được làm việc với công cụ
chạy điện



Phải sử dụng dụng cụ
đúng công dụng

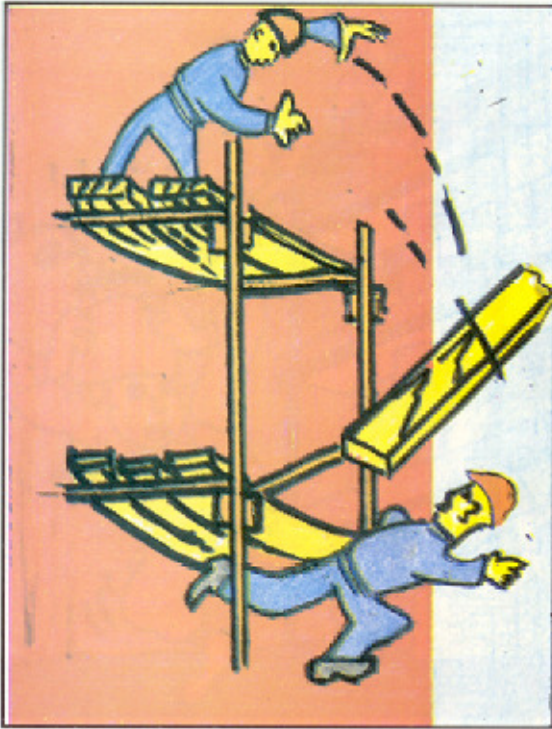


Phải có lưới che chắn an toàn
Dây đai truyền

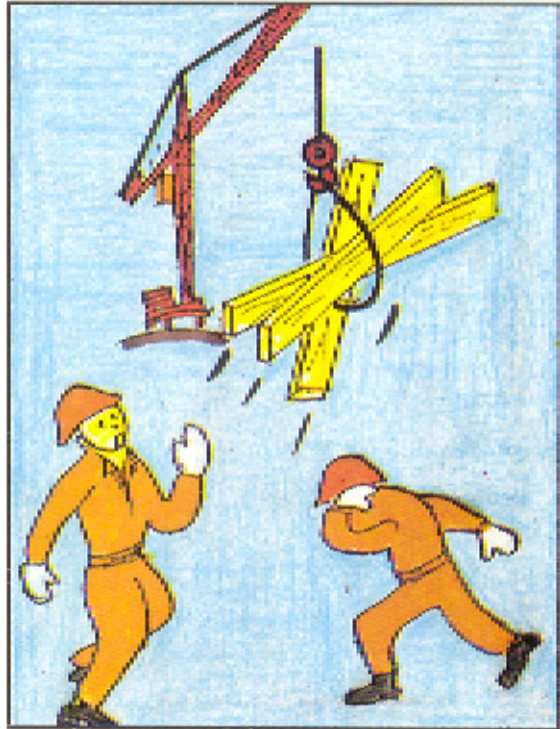


Đĩa cửa phải có chụp
bao che an toàn

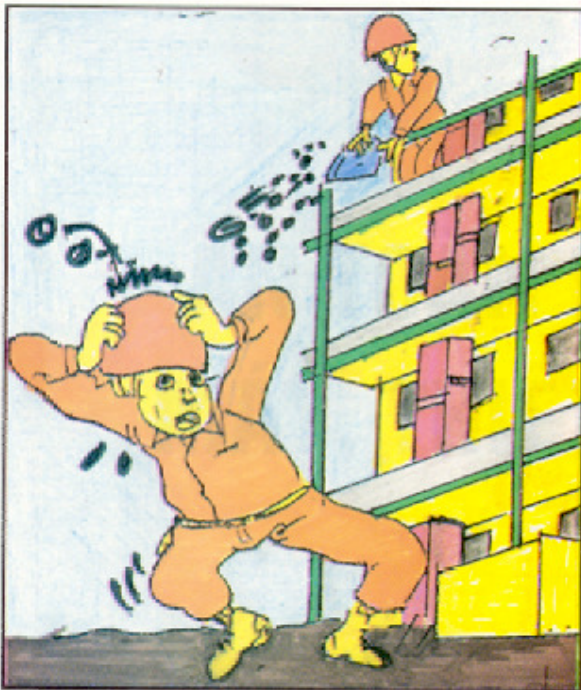
Phòng chống vật rơi từ trên cao xuống



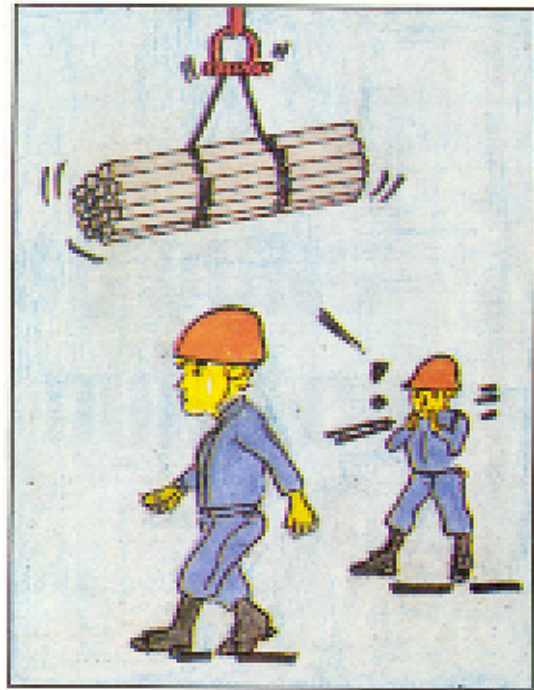
Cấm ném cốp pa giàn giáo
từ trên cao xuống



Không được treo buộc hàng
cầu thả



Cấm đổ, ném vật liệu
từ trên cao xuống



Cấm người đứng dưới vật
đang cầu chuyển

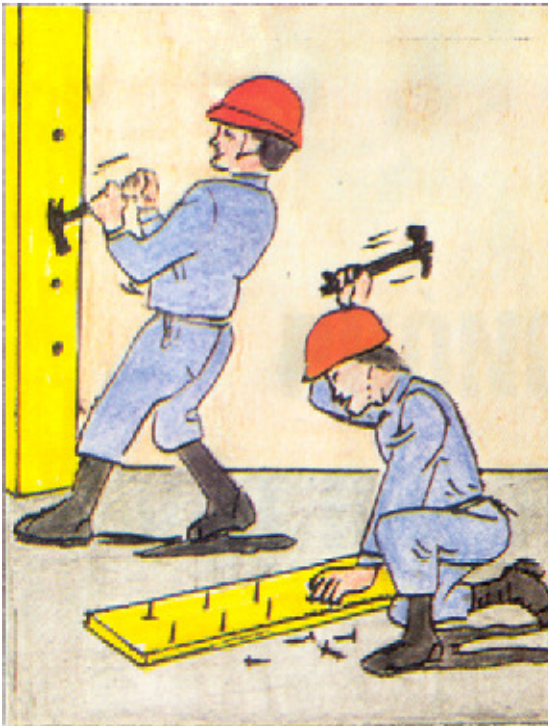
An toàn vệ sinh nơi làm việc



Phải lau sạch dầu nhớt đổ ra sàn
chống trơn trượt



Phải giữ gọn gàng nơi làm việc
tránh vấp ngã

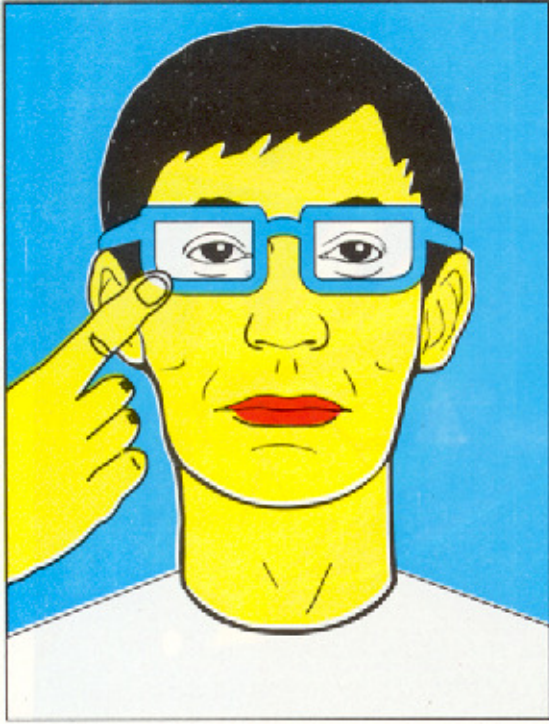


Phải nhổ hoặc đánh quặp hết
đinh chồi ra

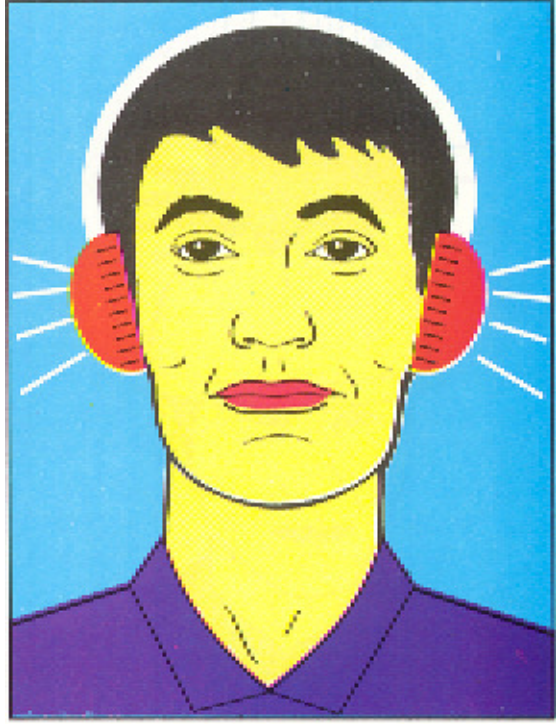


Phải thường xuyên quét dọn
giữ vệ sinh

Phương tiện làm việc cá nhân



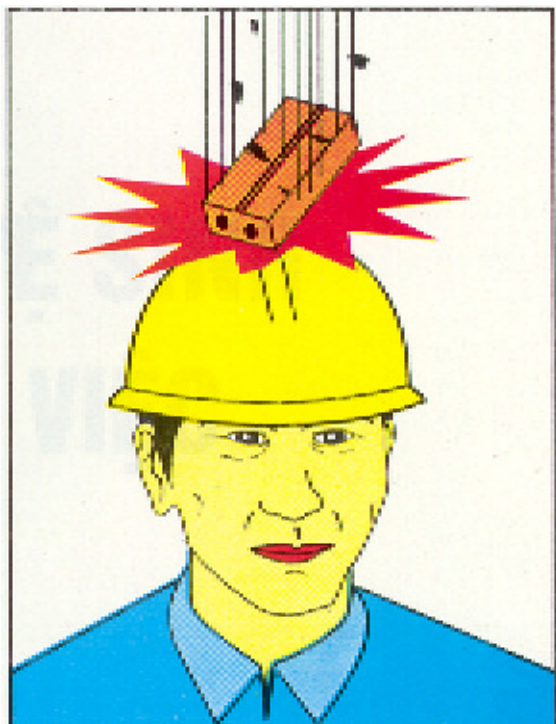
Phải đeo kính bảo vệ mắt



Phải đeo bịt tai chống ồn



Phải mang găng bảo vệ tay



Phải đội mũ bảo hiểm

IV. CỨU THƯƠNG KHI SẦY RA S Ụ CỐ

- Các phương tiện cấp cứu phải sẵn sàng nơi làm việc và phải sử dụng cho tất cả các trường hợp bị thương. Tất cả các trường hợp bị thương không kể nặng nhẹ đều phải báo cáo cho người phụ trách. Dùng các phương tiện cấp cứu để bảo vệ mình.
- Không làm động người bị thương trừ khi cần thiết để tránh bị thương nặng hơn. Gọi cấp cứu và báo ngay cho người phụ trách.
- Hô hấp nhân tạo, cầm máu cho người bị thương.
- Không cố tự lấy các vật lạ ra khỏi mắt, cơ thể bạn hay người khác. Việc đó cần được xử lý bởi người cấp cứu chuyên môn.